

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.141225-001	Đào Thị Hồng Anh	14.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
2	GCN.141225-002	Nguyễn Thị Huệ Anh	26.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN.141225-003	Trương Phương Anh	14.07.2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
4	GCN.141225-004	Võ Thị Mai Anh	08.07.2001	Nữ	Tày	Lạng Sơn
5	GCN.141225-005	Lê Thị Ánh	07.06.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	GCN.141225-006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
7	GCN.141225-007	Sùng Mai Ban	09.11.2004	Nữ	Mông	Lai Châu
8	GCN.141225-008	Lê Thị Bích	17.04.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	GCN.141225-009	Dương Thị Bình	09.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN.141225-010	Trần Minh Cường	12.06.2001	Nam	Tày	Bắc Kạn
11	GCN.141225-011	Hà Thị Chi	31.08.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	GCN.141225-012	Nguyễn Linh Chi	12.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN.141225-013	Dương Ngọc Diệp	14.10.2003	Nữ	Kinh	Lai Châu
14	GCN.141225-014	Trần Minh Hạnh Dung	29.03.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	GCN.141225-015	Nguyễn Văn Dũng	01.01.1991	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN.141225-016	Dương Văn Duy	20.10.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN.141225-017	Phạm Lương Duyên	30.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN.141225-018	Đinh Thị Hương Giang	24.10.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
19	GCN.141225-019	Phạm Trà Giang	24.10.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
20	GCN.141225-020	Hoàng Thị Hà	25.06.1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên
21	GCN.141225-021	Nguyễn Lê Ngân Hà	16.02.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	GCN.141225-022	Nguyễn Nguyệt Hà	10.10.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
23	GCN.141225-023	Nguyễn Việt Hà	07.07.2003	Nữ	Kinh	Điện Biên
24	GCN.141225-024	Tổng Thị Hà	05.06.1991	Nữ	Kinh	Sơn La
25	GCN.141225-025	Trần Thu Hà	21.05.2002	Nữ	Sán chí	Thái Nguyên
26	GCN.141225-026	Hoàng Thu Hằng	14.03.2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
27	GCN.141225-027	Nguyễn Thu Hằng	27.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
28	GCN.141225-028	Phạm Thị Hiền	06.10.2001	Nữ	Mường	Thanh Hoá
29	GCN.141225-029	Vũ Thu Hiền	02.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN.141225-030	Bùi Minh Hoà	31.08.2003	Nam	Mường	Phú Thọ
31	GCN.141225-031	Nguyễn Thị Hoài	30.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN.141225-032	Nguyễn Anh Huy	12.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN.141225-033	Vũ Khánh Huyền	03.10.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.141225-034	Trần Thị Thúy Hương	22.05.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN.141225-035	Vũ Thị Hương	18.04.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	GCN.141225-036	Hoàng Thị Khuyên	27.03.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
4	GCN.141225-037	Nguyễn Hoàng Lan	01.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN.141225-038	Nguyễn Thị Lan	08.02.2001	Nữ	Kinh	Thái nguyên
6	GCN.141225-039	Lê Thị Tùng Lâm	26.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN.141225-040	Lê Thị Tùng Lâm	11.08.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
8	GCN.141225-041	Hà Thị Mai Linh	27.05.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN.141225-042	Nguyễn Thị Linh	25.12.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	GCN.141225-043	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	19.06.2000	Nữ	Tày	Bắc Kạn
11	GCN.141225-044	Tôn Thị Linh	20.04.2003	Nữ	Sán Diu	Vĩnh Phúc
12	GCN.141225-045	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Nam Định
13	GCN.141225-046	Nguyễn Thị Huyền Linh	04.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN.141225-047	Nguyễn Ngọc Long	25.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN.141225-048	Vương Thị Khánh Ly	27.07.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	GCN.141225-049	Lê Hà Mi	26.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Bình
17	GCN.141225-050	Đặng Thúy Nga	01.11.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
18	GCN.141225-051	Hoàng Thị Nga	01.10.2002	Nữ	Giáy	Hà Giang
19	GCN.141225-052	Lê Hồng Ngọc	05.08.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	GCN.141225-053	Dương Thị Nguyệt	25.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN.141225-054	Lê Thị Minh Nguyệt	14.11.2002	Nữ	Nùng	Bắc Giang
22	GCN.141225-055	Nguyễn Thị Nhung	01.09.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
23	GCN.141225-056	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN.141225-057	Phùng Thị Nhung	14.10.1999	Nữ	Dao	Cao Bằng
25	GCN.141225-058	Khuong Thu Phương	16.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN.141225-059	Nguyễn Thị Phương	09.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN.141225-060	Nguyễn Thị Mai Phương	06.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN.141225-061	Giàng Thị Phụng	15.06.2004	Nữ	H'mông	Lào Cai
29	GCN.141225-062	Nông Việt Quang	29.08.2003	Nam	Tày	Cao Bằng
30	GCN.141225-063	Nguyễn Thị Quỳn	22.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN.141225-064	Nguyễn Như Quỳnh	20.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN.141225-065	Nguyễn Văn Quỳnh	11.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN.141225-066	Nguyễn Mai Quỳnh	20.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.141225-067	Nguyễn Anh Tuấn	26.03.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN.141225-068	Đặng Thị Phương Thảo	25.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
3	GCN.141225-069	Hà Thị Thảo	08.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN.141225-070	Nguyễn Thu Thảo	19.10.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
5	GCN.141225-071	Phạm Thị Kim Thảo	24.07.2002	Nữ	kinh	Thái Bình
6	GCN.141225-072	Triệu Thị Thanh Thảo	03.12.2004	Nữ	Kinh	Lào Cai
7	GCN.141225-073	Nguyễn Thị Phương Thảo	19.11.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
8	GCN.141225-074	Nguyễn Yến Thi	06.04.2001	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
9	GCN.141225-075	Lào Thủy Thiêm	21.09.2000	Nữ	kinh	Bắc Ninh
10	GCN.141225-076	Lò Thị Hiếu Thiên	28.10.2004	Nữ	Thái	Sơn La
11	GCN.141225-077	Lâm Thị Thơ	03.10.2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
12	GCN.141225-078	Trần Thị Thom	04.02.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN.141225-079	Cư Thị Thu	22.05.2003	Nữ	Mông	Lào Cai
14	GCN.141225-080	Nguyễn Minh Thu	21.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN.141225-081	Nguyễn Thị Phương Thu	17.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN.141225-082	Hứa Quỳnh Thư	19.06.2003	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
17	GCN.141225-083	Lý Anh Thư	22.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
18	GCN.141225-084	Triệu La Diệp Thư	12.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN.141225-085	Đỗ Hoài Thương	31.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
20	GCN.141225-086	Đinh Thu Trang	13.07.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	GCN.141225-087	Đỗ Thị Đoan Trang	21.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
22	GCN.141225-088	Lê Thị Thu Trang	06.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN.141225-089	Nguyễn Thị Mai Trang	10.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN.141225-090	Nguyễn Thu Trang	07.01.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN.141225-091	Nguyễn Thuỳ Trang	15.05.2000	Nữ	Kinh	Yên Bái
26	GCN.141225-092	Vũ Mai Trang	28.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN.141225-093	Hoàng Đức Trung	03.07.2003	Nam	Sán Chi	Thái Nguyên
28	GCN.141225-094	Trần Xuân Trường	21.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN.141225-095	Đào Thị Thảo Vy	22.12.2002	Nữ	Kinh	Hải Dương
30	GCN.141225-096	Lê Tường Vy	21.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN.141225-097	Vi Thị Xuân	05 05 2004	Nữ	Nùng	Bắc Giang
32	GCN.141225-098	Nguyễn Thị Hoàng Yến	13.01.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 32 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-099	Đinh Trường An	01.09.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
2	KTCN.141225-100	Nguyễn Quốc An	24.10.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
3	KTCN.141225-101	Lâm Thị Quỳnh Anh	24.09.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-102	Lý Đức Anh	25.12.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-103	Ngô Hồng Anh	24.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN.141225-104	Nguyễn Lâm Anh	30.12.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	KTCN.141225-105	Nguyễn Tuấn Anh	11.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN.141225-106	Nguyễn Thị Phương Anh	21.9.2006	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	KTCN.141225-107	Nguyễn Thị Vân Anh	01.04.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
10	KTCN.141225-108	Đoàn Nhật Anh	22.02.2000	Nam	Kinh	Lạng Sơn
11	KTCN.141225-109	Nguyễn Xuân Bắc	23.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN.141225-110	Tạ Văn Bằng	26.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.141225-111	Lê Văn Bình	14.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-112	Nguyễn Văn Bình	10.01.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN.141225-113	Bùi Hữu Cường	02.08.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-114	Lương Quang Cường	09.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-115	Nguyễn Mạnh Cường	01.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN.141225-116	Phạm Cao Cường	14.04.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-117	Nguyễn Quốc Chương	26.09.2003	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
20	KTCN.141225-118	Phạm Lê Doanh	01.03.2003	Nam	Kinh	Hung Yên
21	KTCN.141225-119	Đào Anh Duy	24.10.2003	Nam	Kinh	Thanh Hóa
22	KTCN.141225-120	Đinh Tùng Dương	30.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN.141225-121	Hà Thị Thùy Dương	20.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN.141225-122	Trần Văn Dương	06.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN.141225-123	Vũ Tùng Dương	22.07.2004	Nam	Kinh	Ninh Bình
26	KTCN.141225-124	Mẫn Xuân Đại	10.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN.141225-125	Dương Linh Đan	05.07.2002	Nam	Dao	Thái Nguyên
28	KTCN.141225-126	Nguyễn Thành Đạt	06.4.2000	Nam	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-127	Trần Minh Đăng	06.07.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
2	KTCN.141225-128	Ngô Văn Đông	21.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Gian
3	KTCN.141225-129	Nguyễn Trung Đức	20.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-130	Nguyễn Văn Đức	01.04.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-131	Trần Quang Đức	04.08.1998	Nam	Kinh	Quảng Ninh
6	KTCN.141225-132	Lưu Hồng Đức	18.03.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
7	KTCN.141225-133	Nguyễn Thế Giang	25.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN.141225-134	Trần Linh Giang	11.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN.141225-135	Dương Ngọc Hà	01.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN.141225-136	Nguyễn Văn Hà	17.09.1998	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	KTCN.141225-137	Vũ Hoàng Hà	08.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	KTCN.141225-138	Phan Văn Hải	26.01.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
13	KTCN.141225-139	Từ Văn Hải	02.09.2005	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-140	Nguyễn Minh Hạnh	11.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN.141225-141	Phạm Hồng Hạnh	26.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-142	Trần Lục Trung Hậu	09.01.2003	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-143	Lưu Văn Hiệp	16.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN.141225-144	Nguyễn Hoàng Hiệp	05.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-145	Hoàng Minh Hiếu	27.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN.141225-146	Lê Trung Hiếu	28.08.2003	Nam	Kinh	Sơn La
21	KTCN.141225-147	Trịnh Bá Hiếu	22.12.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
22	KTCN.141225-148	Ngô Minh Hoà	18.09.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
23	KTCN.141225-149	Nguyễn Đăng Hoà	25.11.2004	Nam	Dao	Lào Cai
24	KTCN.141225-150	Cao Xuân Hoàng	16.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	KTCN.141225-151	Lương Việt Hoàng	28.06.2003	Nam	Kinh	TP Hồ Chí Minh
26	KTCN.141225-152	Nguyễn Huy Hoàng	28.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN.141225-153	Nguyễn Hữu Huân	09.06.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
28	KTCN.141225-154	Nguyễn Văn Hùng	14.05.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-155	Đinh Mạnh Tường Huy	01.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN.141225-156	Nông Hoàng Huy	10.03.2001	Nam	Tày	Cao Bằng
3	KTCN.141225-157	Nguyễn Quốc Huy	24.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-158	Nguyễn Văn Huy	23.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
5	KTCN.141225-159	Nguyễn Xuân Huy	25.11.2004	Nam	Kinh	Thanh hoá
6	KTCN.141225-160	Phan Thị Huyền	03.12.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN.141225-161	Nguyễn Việt Hưng	04.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	KTCN.141225-162	Nguyễn Thị Ngọc Hương	10.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	KTCN.141225-163	Nguyễn Văn Kiên	10.11.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
10	KTCN.141225-164	Đổng Đức Khải	14.02.2003	Nam	Kinh	Hải phòng
11	KTCN.141225-165	Phạm Mai Quốc Khánh	03.02.2003	Nam	Kinh	Đồng Nai
12	KTCN.141225-166	Trần Duy Khánh	30.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.141225-167	Lê Xuân Khoa	08.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-168	Nguyễn Văn Khôi	24.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN.141225-169	Bùi Thanh Lâm	10.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-170	Lương Tùng Lâm	03.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-171	Mạc Quyền Linh	27.08.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN.141225-172	Đỗ Đình Lực	14.02.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-173	Nguyễn Thị Mai	28.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN.141225-174	Đinh Tiến Mạnh	05.09.2002	Nam	Mường	Thanh Hoá
21	KTCN.141225-175	Phạm Tiến Mạnh	19.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.141225-176	Nguyễn Đắc Minh	12.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
23	KTCN.141225-177	Đoàn Thanh Nam	25.03.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
24	KTCN.141225-178	Trần Nhật Nam	31.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN.141225-179	Nguyễn Văn Nghĩa	29.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
26	KTCN.141225-180	Ngô Quang Nguyên	22.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN.141225-181	Nguyễn Thành Nguyên	24.11.2002	Nam	Kinh	Lạng sơn

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-182	Nguyễn Thị Nguyễn	27.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN.141225-183	Lâm Thị Hồng Nhung	01.11.2003	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
3	KTCN.141225-184	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-185	Hoàng Văn Phú	14.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
5	KTCN.141225-186	Hoàng Xuân Phúc	29.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN.141225-187	Ngô Nguyễn Vĩnh Phúc	20.01.1998	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
7	KTCN.141225-188	Nguyễn Hoàng Phúc	20.11.1999	Nam	Kinh	Thanh Hóa
8	KTCN.141225-189	Dương Thị Anh Phương	04.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN.141225-190	Nguyễn Văn Phương	06.01.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
10	KTCN.141225-191	Bùi Minh Quang	25.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.141225-192	Lê Văn Nhật Quân	26.12.2003	Nam	Kinh	Nghệ An
12	KTCN.141225-193	Nguyễn Văn Quân	01.03.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
13	KTCN.141225-194	Trần Văn Quân	02.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-195	Tô Thị Lệ Quý	01.11.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
15	KTCN.141225-196	Đặng Xuân Quyết	26.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	KTCN.141225-197	Nguyễn Thế Quyết	14.10.2002	Nam	Nùng	Bắc Giang
17	KTCN.141225-198	Trần Khắc Quyết	24.01.2001	Nam	Kinh	Hà Nam
18	KTCN.141225-199	Nguyễn Kiên Quyết	08.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-200	Đỗ Như Quỳnh	14.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN.141225-201	Nguyễn Viết Sáng	25.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	KTCN.141225-202	Vũ Hoàng Sơn	12.04.2004	Nam	Kinh	Ninh Bình
22	KTCN.141225-203	Giáp Văn Tài	21.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN.141225-204	Nguyễn Văn Tài	19.04.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
24	KTCN.141225-205	Đặng Quốc Tân	02.12.2003	Nam	Tày	Hà Giang
25	KTCN.141225-206	Nguyễn Hữu Toàn	12.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
26	KTCN.141225-207	Nông Tuấn Tú	22.02.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
27	KTCN.141225-208	Bùi Đức Tuấn	10.07.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-209	Đặng Văn Tuấn	16.06.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	KTCN.141225-210	Đỗ Đức Tuệ	28.04.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	KTCN.141225-211	Nguyễn Văn Tuyền	29.01.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	KTCN.141225-212	Lê Anh Thái	28.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-213	Nguyễn Đức Thành	16.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN.141225-214	Nguyễn Thế Thành	03.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	KTCN.141225-215	Giáp Tiến Thắng	03.03.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	KTCN.141225-216	Nguyễn Gia Thắng	22.05.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	KTCN.141225-217	Vũ Văn Thắng	29.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-218	Nguyễn Văn Thịnh	04.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.141225-219	Lê Huy Thông	27.11.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
12	KTCN.141225-220	Nguyễn Văn Thuận	27.06.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
13	KTCN.141225-221	Trần Thị Thùy	14.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-222	Trần Minh Thức	27.01.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN.141225-223	Nguyễn Thị Ngân Thương	24.12.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-224	Phan Thu Thương	23.12.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-225	Trần Nguyên Trung	12.01.1996	Nam	Kinh	Thanh Hoá
18	KTCN.141225-226	Đỗ Đình Vũ Trường	11.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	KTCN.141225-227	Đỗ Khắc Trường	11.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN.141225-228	Nguyễn Văn Trường	23.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
21	KTCN.141225-229	Nguyễn Xuân Trường	03.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
22	KTCN.141225-230	Lương Văn Trường	14.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN.141225-231	Lương Hoàng Việt	24.11.2004	Nam	Kinh	Lào Cai
24	KTCN.141225-232	Hà Đức Việt	25.04.2005	Nam	Tày	Tuyên Quang
25	KTCN.141225-233	Lưu Văn Vũ	11.08.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
26	KTCN.141225-234	Nguyễn Thị Như Ý	29.05.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
27	KTCN.141225-235	Ngô Hải Yến	07.12.2003	Nữ	Kinh	Tp Hồ Chí Minh

Ấn định danh sách có: 27 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-236	Giáp Quốc An	18.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
2	KTCN.141225-237	Nguyễn Văn An	01.10.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	KTCN.141225-238	Dương Thị Lan Anh	28.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-239	Nguyễn Nhật Anh	04.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-240	Nguyễn Văn Anh	13.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN.141225-241	Vũ Công Anh	06.11.2002	Nam	Kinh	Hải Dương
7	KTCN.141225-242	Hà Mậu Bắc	05.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN.141225-243	Khuong Xuân Bắc	02.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN.141225-244	Đoàn Công Bằng	25.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-245	Đỗ Thanh Bình	26.09.2003	Nam	Kinh	Hải Dương
11	KTCN.141225-246	Hoàng Như Công	08.09.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
12	KTCN.141225-247	Nguyễn Thành Công	22.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.141225-248	Nguyễn Văn Cư	01.08.2003	Nam	Mường	Phú Thọ
14	KTCN.141225-249	Hạ Ngọc Cường	25.09.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
15	KTCN.141225-250	Bùi Mạnh Cường	11.11.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang
16	KTCN.141225-251	Đặng Tiến Cường	04.11.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
17	KTCN.141225-252	Dương Quang Chiến	17.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN.141225-253	Phạm Đình Chiến	21.02.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
19	KTCN.141225-254	Đào Đức Chính	18.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN.141225-255	Quất Hữu Chính	06.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
21	KTCN.141225-256	Lý Thanh Chương	12.12.2002	Nam	Cao lan	Thái nguyên
22	KTCN.141225-257	Đỗ Thị Kim Dung	05.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN.141225-258	Bùi Doãn Dũng	04.11.2004	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 23 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-259	Lương Văn Dũng	27.05.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	KTCN.141225-260	Hoàng Thị Mỹ Duyên	16.12.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	KTCN.141225-261	Đỗ Văn Dự	22.12.2002	Nam	Kinh	Quảng ninh
4	KTCN.141225-262	Hoàng Hải Dương	13.08.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
5	KTCN.141225-263	Nguy Đình Dương	23.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
6	KTCN.141225-264	Nguyễn Văn Dương	10.12.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN.141225-265	Lê Huy Vĩ Đại	05.05.2002	Nam	Kinh	Thanh Hóa
8	KTCN.141225-266	Nguyễn Quốc Đạt	24.10.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
9	KTCN.141225-267	Nguyễn Tiến Đạt	28.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-268	Vi Tuấn Đạt	13.12.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
11	KTCN.141225-269	Đặng Thành Đạt	14.10.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
12	KTCN.141225-270	Đinh Quang Đức	24.01.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
13	KTCN.141225-271	Nguyễn Bảo Đức	02.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	KTCN.141225-272	Nguyễn Quý Giang	12.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN.141225-273	Nguyễn Văn Giới	13.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-274	Đỗ Đình Việt Hải	30.01.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
17	KTCN.141225-275	Nguyễn Văn Hải	16.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN.141225-276	Nguyễn Văn Hải	30.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-277	Nguyễn Thu Hằng	13.09.2005	Nữ	Sán diu	Cao Bằng
20	KTCN.141225-278	Lê Minh Hiếu	24.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN.141225-279	Nguyễn Xuân Hiếu	05.01.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.141225-280	Triệu Văn Hiếu	11.09.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
23	KTCN.141225-281	Tô Huy Hiệu	23.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 23 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-282	Nguyễn Đình Hòa	03.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	KTCN.141225-283	Phạm Duy Hoàn	24.10.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
3	KTCN.141225-284	Lê Kim Hoàng	18.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-285	Nguyễn Huy Hoàng	21.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-286	Nông Mạnh Hùng	20.07.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
6	KTCN.141225-287	Nguyễn Đức Huy	24.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
7	KTCN.141225-288	Lù Đình Hưng	24.05.2003	Nam	Nùng	Tuyên Quang
8	KTCN.141225-289	Hoàng Đức Hường	30.03.2007	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	KTCN.141225-290	Nguyễn Ngọc Hương	02.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-291	Đinh Hồng Kiên	28.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.141225-292	Hà Trung Kiên	24.02.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN.141225-293	Nguyễn Thành Kiên	30.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.141225-294	Trần Văn Khải	28.01.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	KTCN.141225-295	Nguyễn Duy Khánh	15.06.2005	Nam	Kinh	TP Hà Nội
15	KTCN.141225-296	Nguyễn Quốc Khánh	08.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-297	Mai Đoàn Khiếu	24.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-298	Hoàng Thị Lan	23.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN.141225-299	Nguyễn Thanh Lâm	07.10.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.141225-300	Lê Tuấn Linh	02.06.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
20	KTCN.141225-301	Ngô Hải Long	30.12.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN.141225-302	Nhữ Bảo Long	01.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.141225-303	Tạ Hữu Lộc	05.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN.141225-304	Nguyễn Tất Lượng	03.12.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ

Ấn định danh sách có: 23 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 12

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-305	Nguyễn Bá Mạnh	28.10.2005	Nam	Kinh	Nghệ An
2	KTCN.141225-306	Chu Văn Minh	26.02.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
3	KTCN.141225-307	Nguyễn Hữu Nhật Minh	05.09.2005	Nam	Kinh	Đồng Nai
4	KTCN.141225-308	Đỗ Hoài Nam	18.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.141225-309	Nguyễn Ngọc Nam	23.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN.141225-310	Nguyễn Việt Nam	09.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN.141225-311	Tạ Hoàng Nam	22.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	KTCN.141225-312	Ma Trung Nghĩa	12.03.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	KTCN.141225-313	Dương Thị Phương Nhung	08.08.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-314	Nguyễn Chí Phát	13.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	KTCN.141225-315	Dương Minh Phong	18.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	KTCN.141225-316	Nguyễn Đức Hữu Phước	09.01.2003	Nam	Kinh	Nghệ An
13	KTCN.141225-317	Trần Anh Minh Quân	18.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN.141225-318	Vi Duy Quốc	11.08.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
15	KTCN.141225-319	Ngô Ngọc Quỳnh	22.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-320	Nguyễn Thu Quỳnh	25.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
17	KTCN.141225-321	Dương Văn Sơn	05.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN.141225-322	Nguyễn Hải Sơn	13.07.2004	Nam	Kinh	Hải Dương
19	KTCN.141225-323	Nguyễn Văn Sơn	21.07.1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN.141225-324	Trịnh Hùng Sơn	10.07.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN.141225-325	Vi Quang Tài	05.03.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
22	KTCN.141225-326	Nguyễn Văn Tiến	12.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN.141225-327	Nguyễn Đức Anh Tú	18.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 23 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 13

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.141225-328	Nguyễn Văn Tuấn	21.01.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN.141225-329	Đặng Văn Tuấn	16.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN.141225-330	Cao Xuân Tùng	18.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.141225-331	Trần Anh Tùng	16.06.2005	Nam	Kinh	Quảng Ninh
5	KTCN.141225-332	Nguyễn Thành	15.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN.141225-333	Nguyễn Đức Thành	21.06.2005	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
7	KTCN.141225-334	Nguyễn Văn Thảo	19.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	KTCN.141225-335	Phạm Hữu Thắng	01.06.2003	Nam	Kinh	Ninh Bình
9	KTCN.141225-336	Nguyễn Đăng Thịnh	02.12.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN.141225-337	Phạm Trường Thọ	21.07.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.141225-338	Triệu Bằng Thuận	20.07.2003	Nam	Tày	Bắc Ninh
12	KTCN.141225-339	Nguyễn Văn Thứ	16.06.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	KTCN.141225-340	La Thị Thương	04.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	KTCN.141225-341	Đỗ Thị Thủy Trang	31.05.2003	Nữ	Sán diu	Thái nguyên
15	KTCN.141225-342	Nguyễn Thị Hoài Trang	29.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.141225-343	Nguyễn Quang Trung	07.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN.141225-344	Nguyễn Thành Trung	05.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN.141225-345	Nguyễn Xuân Trường	22.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
19	KTCN.141225-346	Phạm Quang Trường	27.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN.141225-347	Vi Thành Văn	02.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	KTCN.141225-348	Dương Thành Vinh	29.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.141225-349	Đinh Nguyễn Hoàng Vũ	05.01.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 14

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ.141225-001	Nguyễn Thị Vân Anh	21.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	HQ.141225-002	Phạm Ngọc Ánh	24.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	HQ.141225-003	Trần Ngọc Ánh	01.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	HQ.141225-004	Vì Ngọc Ánh	26.02.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
5	HQ.141225-005	Lê Thị Bích	17.04.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	HQ.141225-006	Dương Thị Bình	09.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	HQ.141225-007	Dương Ngọc Diệp	14.10.2003	Nữ	Kinh	Lai Châu
8	HQ.141225-008	Vũ Thu Hà	20.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	HQ.141225-009	Trần Thu Hằng	30.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	HQ.141225-010	Vũ Thị Hằng	27.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	HQ.141225-011	Trần Thị Thuý Hiền	26.12.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	HQ.141225-012	Phạm Thị Minh Hiếu	15.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	HQ.141225-013	Bá Lệ Huyền	29.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	HQ.141225-014	Chu Thị Linh	20.02.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
15	HQ.141225-015	Hoàng Thị Hoài Linh	06.11.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	HQ.141225-016	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	HQ.141225-017	Chu Thị Phụng	12.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	HQ.141225-018	Lê Thị Quyên	29.12.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
19	HQ.141225-019	Đồng Khánh Thư	25.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	HQ.141225-020	Hoàng Minh Thư	07.09.2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	HQ.141225-021	Bàn Thị Ánh Thương	11.12.2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
22	HQ.141225-022	Nịnh Thị Trang	20.02.2003	Nữ	Sán Chí	Thái Nguyên
23	HQ.141225-023	Vương Thị Tùng Trang	21.04.2002	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
24	HQ.141225-024	Phạm Tổ Uyên	28.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
25	HQ.141225-025	Vũ Thị Thu Uyên	29.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	HQ.141225-026	Lù Thị Xen	12.11.2003	Nữ	Nùng	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 26 thí sinh./

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 15

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP.141225-001	Trần Ngọc Ánh	08.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	PHAP.141225-002	Nguyễn Linh Chi	24.08.2004	Nữ	Kinh	Hà Giang
3	PHAP.141225-003	Vàng Thị Kim Chi	30.08.2004	Nữ	Hmong	Lai Châu
4	PHAP.141225-004	Sùng Thị Dí	15.03.2004	Nữ	Mông	Lào Cai
5	PHAP.141225-005	Lý Thị Dung	10.04.2004	Nữ	H'mong	Lào Cai
6	PHAP.141225-006	Trịnh Thuỷ Dương	05.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
7	PHAP.141225-007	Nguyễn Lưu Công Đức	10.10.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
8	PHAP.141225-008	Ma Thị Hà Giang	02.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	PHAP.141225-009	Trần Hương Giang	29.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	PHAP.141225-010	Lương Tĩnh Hà	17.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	PHAP.141225-011	Nguyễn Thị Hà	14.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	PHAP.141225-012	Nguyễn Thu Hà	07.06.2004	Nữ	Kinh	Yên Bái
13	PHAP.141225-013	Trần Thị Thu Hà	17.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Bình
14	PHAP.141225-014	Hoàng Thị Hải	23.05.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
15	PHAP.141225-015	Trần Thu Hạnh	01.08.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
16	PHAP.141225-016	Bùi Thị Thuý Hằng	01.12.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
17	PHAP.141225-017	Phạm Thị Hằng	26.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	PHAP.141225-018	Vũ Thu Hiền	18.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	PHAP.141225-019	Nguyễn Thị Hồng Huệ	31.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	PHAP.141225-020	Nguyễn Phi Hùng	13.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
21	PHAP.141225-021	Đoàn Văn Huy	25.08.2004	Nam	Mường	Phú Thọ
22	PHAP.141225-022	Nông Thanh Huyền	24.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	PHAP.141225-023	Vi Thị Phương Huyền	13.01.2004	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
24	PHAP.141225-024	Vũ Khánh Huyền	03.10.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
25	PHAP.141225-025	Ma Công Hưng	18.01.2002	Nam	Tày	Tuyên Quang
26	PHAP.141225-026	Lò Thùy Lan	12.10.2003	Nữ	Thái	Lai Châu
27	PHAP.141225-027	Hoàng Diệu Linh	02.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	PHAP.141225-028	Hoàng Thị Linh	05.01.2002	Nữ	Tày	Hà Giang
29	PHAP.141225-029	Lò Phương Linh	28.04.2004	Nữ	Thái	Điện Biên
30	PHAP.141225-030	Lý Thị Diệu Linh	10.12.2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
31	PHAP.141225-031	Nguyễn Hà Linh	13.10.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
32	PHAP.141225-032	Trần Thị Khánh Linh	20.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nam
33	PHAP.141225-033	Vũ Diệu Linh	13/08/2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	PHAP.141225-034	Nguyễn Thị Linh	22.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	PHAP.141225-035	Đào Thiên Long	18.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	PHAP.141225-036	Chu Thị Bạch Ly	17.05.2004	Nữ	Nùng	Bắc Giang
37	PHAP.141225-037	Trần Khánh Ly	03.01.2004	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
38	PHAP.141225-038	Vũ Thị Xuân Mai	25.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	PHAP.141225-039	Kiều Đức Mạnh	09.08.1998	Nam	Kinh	Phú Thọ

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 16

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP.141225-040	Diệp Hà Mi	16.09.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
2	PHAP.141225-041	Nguyễn Nga Minh	15.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	PHAP.141225-042	Cao Khánh My	20.01.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	PHAP.141225-043	Nguyễn Thị Nga	02.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	PHAP.141225-044	Nguyễn Thị Hương Ngát	09.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	PHAP.141225-045	Nguyễn Thúy Ngân	06.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	PHAP.141225-046	Đinh Tuyết Ngọc	05.12.2004	Nữ	San Chí	Bắc Giang
8	PHAP.141225-047	Nguyễn Thị Minh Ngọc	16.11.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
9	PHAP.141225-048	Phạm Hồng Ngọc	28.11.2004	Nữ	Kinh	Hà Nam
10	PHAP.141225-049	Trương Thị Thảo Ngọc	23.07.2004	Nữ	Dao	Hà Giang
11	PHAP.141225-050	Đặng Thảo Nguyên	29.12.2004	Nữ	Kinh	Yên Bái
12	PHAP.141225-051	Phạm Thị Thảo Nguyên	22.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	PHAP.141225-052	Triệu Bình Nguyên	02.08.2002	Nam	Dao	Tuyên Quang
14	PHAP.141225-053	Đặng Thị Nhung	18.03.2001	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
15	PHAP.141225-054	Trần Thị Hồng Nhung	28.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Kạn
16	PHAP.141225-055	Trịnh Kim Nhung	10.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	PHAP.141225-056	Nguyễn Thanh Phong	19.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	PHAP.141225-057	Bùi Mai Phương	29.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	PHAP.141225-058	Dương Thị Thu Phương	15.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	PHAP.141225-059	Dương Thị Quỳnh	10.07.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
21	PHAP.141225-060	Ninh Thị Ngọc Tuyền	21.11.2004	Nữ	Cao Lan	Bắc Giang
22	PHAP.141225-061	Đặng Thị Phương Thảo	25.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
23	PHAP.141225-062	Lê Phương Thảo	23.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
24	PHAP.141225-063	Lý Thị Thảo	22.09.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
25	PHAP.141225-064	Nguyễn Thu Thảo	11.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	PHAP.141225-065	Tổng Thị Thảo	31.12.2003	Nữ	Cao Lan	Bắc Ninh
27	PHAP.141225-066	Trần Thị Phương Thảo	09.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	PHAP.141225-067	Trần Thị Thanh Thảo	04.02.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
29	PHAP.141225-068	Triệu Thị Thanh Thảo	03.12.2004	Nữ	Kinh	Lào Cai
30	PHAP.141225-069	Triệu Thị Thu Thảo	03.12.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
31	PHAP.141225-070	Lào Thủy Thiêm	21.09.2000	Nữ	kinh	Bắc Ninh
32	PHAP.141225-071	Lương Minh Thu	16.09.2004	Nữ	Tày	Lào Cai
33	PHAP.141225-072	Nông Thị Thuý	28.05.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
34	PHAP.141225-073	Trần Thị Thuý	08.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
35	PHAP.141225-074	Lý Anh Thư	22.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
36	PHAP.141225-075	Triệu La Diệp Thư	12.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
37	PHAP.141225-076	Đỗ Hoài Thương	31.07.2004	Nữ	Kinh	Lạng Giang
38	PHAP.141225-077	Hà Kiều Trang	04.09.2004	Nữ	Mường	Lai Châu
39	PHAP.141225-078	Phạm Thảo Vy	29.07.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 17

MÔN: TIẾNG NGA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA.141225-001	Lương Thị Vân Anh	17.08.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
2	NGA.141225-002	Lý Thị Vân Anh	08.03.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
3	NGA.141225-003	Ngô Thị Phương Anh	01.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
4	NGA.141225-004	Nguyễn Thị Phương Anh	06.07.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
5	NGA.141225-005	Phạm Thị Phương Anh	18.10.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	NGA.141225-006	Vũ Hà Anh	25.05.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	NGA.141225-007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	NGA.141225-008	Đỗ Ngọc Bích	22.11.2004	Nữ	Kinh	Hà Nam
9	NGA.141225-009	Lê Thị Bích	05.01.2004	Nữ	kinh	Bắc Giang
10	NGA.141225-010	Nông Kim Chà	26.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
11	NGA.141225-011	Lô Ngọc Châm	10.10.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
12	NGA.141225-012	Hoàng Thanh Chi	28.05.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	NGA.141225-013	Lâm Kim Chi	24.10.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
14	NGA.141225-014	Vũ Diễm Chi	21.10.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	NGA.141225-015	Chu Thuỷ Dung	14.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
16	NGA.141225-016	Nông Kiều Dung	05.01.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
17	NGA.141225-017	Tô Thị Hiền Dung	02.08.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
18	NGA.141225-018	Hà Thị Duyên	24.09.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
19	NGA.141225-019	Nguyễn Thị Duyên	06.11.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	NGA.141225-020	Chu Thị Giang	17.07.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	NGA.141225-021	Đàm Thị Quỳnh Giang	16.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	NGA.141225-022	Mông Thị Hồng Giang	20.01.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	NGA.141225-023	Tô Thu Hà	27.10.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
24	NGA.141225-024	Hà Thanh Hải	25.03.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
25	NGA.141225-025	Lã Văn Hải	12.02.2004	Nam	Nùng	Bắc Giang
26	NGA.141225-026	Lê Thị Hằng	09.09.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
27	NGA.141225-027	Nguyễn Thị Hậu	16.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	NGA.141225-028	Lý Thị Hiền	28.09.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
29	NGA.141225-029	Hà Thu Hiền	16.07.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
30	NGA.141225-030	Phạm Thị Thu Hiền	23.06.2004	Nữ	Kinh	Yên Bái
31	NGA.141225-031	Phạm Thu Hiền	06.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	NGA.141225-032	Nguyễn Thu Hiền	01.10.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 32 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 18

MÔN: TIẾNG NGỮ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA.141225-033	Vũ Minh Hiếu	31.12.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
2	NGA.141225-034	Lộc Thị Thanh Hiệu	23.05.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
3	NGA.141225-035	Hứa Thị Hoa	22.04.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
4	NGA.141225-036	Ngô Thị Ngọc Hoa	28.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	NGA.141225-037	Nguyễn Thị Hoà	26.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	NGA.141225-038	Hoàng Thị Hoài	16.09.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
7	NGA.141225-039	Nguyễn Minh Hoàng	16.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	NGA.141225-040	Lưu Thị Hảo Học	14.02.2004	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
9	NGA.141225-041	Lộc Thị Bích Hồng	01.09.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	NGA.141225-042	Nguyễn Thị Bích Hồng	18.04.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
11	NGA.141225-043	Hoàng Thị Thu Huyền	10.06.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
12	NGA.141225-044	Ma Thị Huyền	03.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	NGA.141225-045	Triệu Thị Thu Huyền	21.03.2003	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
14	NGA.141225-046	Bàn Thị Hương	16.04.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
15	NGA.141225-047	Đồng Thị Minh Hương	29.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	NGA.141225-048	Lê Hoài Hương	06.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	NGA.141225-049	Vương Thanh Hương	25.08.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
18	NGA.141225-050	Luân Ngọc Khuê	13.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
19	NGA.141225-051	Hứa Văn Khuyến	13.10.2003	Nam	Nùng	Lạng Sơn
20	NGA.141225-052	Nguyễn Thị Lan Anh	04.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	NGA.141225-053	Hoàng Khánh Linh	11.09.2004	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
22	NGA.141225-054	Hoàng Thuỳ Linh	03.08.2004	Nữ	Tày	Lào Cai
23	NGA.141225-055	Lê Ngọc Linh	05.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	NGA.141225-056	Nguyễn Khánh Linh	19.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	NGA.141225-057	Nguyễn Phương Linh	06.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	NGA.141225-058	Nguyễn Thị Khánh Linh	26.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
27	NGA.141225-059	Phạm Hồng Linh	31.01.2004	Nữ	kinh	Tuyên Quang
28	NGA.141225-060	Trần Mai Linh	17.09.2004	Nữ	Kinh	Yên Bái
29	NGA.141225-061	Trương Thuỳ Linh	08.06.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
30	NGA.141225-062	Lê Ngọc Linh	15.11.2004	Nữ	Kinh	Hà Nam
31	NGA.141225-063	Lộc Thị Loan	06.01.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 19

MÔN: TIẾNG NGỮ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA.141225-064	Lưu Thị Luyến	01.03.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
2	NGA.141225-065	Phùng Thị Luyệt	11.03.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
3	NGA.141225-066	Nông Khánh Ly	07.05.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
4	NGA.141225-067	Nguyễn Hoài Ly	11.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	NGA.141225-068	Trương Thị Cẩm Ly	11.04.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	NGA.141225-069	Chu Thị Ngọc Mai	27.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
7	NGA.141225-070	Hắc Thị Linh Mai	14.10.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
8	NGA.141225-071	Lê Thị Mai	26.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	NGA.141225-072	Lý Lê Thảo Mai	19.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
10	NGA.141225-073	Lý Phương Mai	11.02.2004	Nữ	Sán Dìu	Bắc Giang
11	NGA.141225-074	Nguyễn Ngọc Mai	21.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	NGA.141225-075	Phạm Ngọc Mai	11.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	NGA.141225-076	Phạm Thị Thanh Mai	10.08.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
14	NGA.141225-077	Lành Thị Mây	08.06.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
15	NGA.141225-078	Đào Ngọc Minh	25.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	NGA.141225-079	Trần Thị Mơ	02.12.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
17	NGA.141225-080	Lê Hà My	18.09.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
18	NGA.141225-081	Dương Hải Nam	24.12.2004	Nam	Cao lan	Tuyên Quang
19	NGA.141225-082	Nông Thị Ngát	12.08.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	NGA.141225-083	Phạm Thị Kim Ngân	18.10.2004	Nữ	Kinh	Hải Dương
21	NGA.141225-084	Vi Thị Ngân	27.10.2003	Nữ	Tày	Bắc Giang
22	NGA.141225-085	Vũ Thị Ngân	15.09.2004	Nữ	Kinh	Nam Định
23	NGA.141225-086	Lưu Thị Ngân	27.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	NGA.141225-087	Đồng Thị Nguyệt	16.02.2004	Nữ	Tày	Bắc Giang
25	NGA.141225-088	Vi Thị Thu Nguyệt	25.10.2004	Nữ	Nùng	Bắc Giang
26	NGA.141225-089	Triệu Thị Yến Nhi	12.09.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
27	NGA.141225-090	Bùi Thuý Nhiên	11.11.2003	Nữ	Mường	Hoà Bình
28	NGA.141225-091	Bế Thị Nhời	21.07.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
29	NGA.141225-092	Liễu Thị Hồng Nhung	08.03.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
30	NGA.141225-093	Trịnh Thị Oanh	25.01.2004	Nữ	Hoa	Bắc Giang
31	NGA.141225-094	Lê Thanh Phong	10.09.2004	Nam	Cao Lan	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 14/12/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 20

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA.141225-095	Lương Mai Phương	25.09.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
2	NGA.141225-096	Nông Thu Phương	12.09.2004	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
3	NGA.141225-097	Nguyễn Thanh Phương	13.07.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	NGA.141225-098	Trần Thanh Phương	14.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	NGA.141225-099	La Thị Thu Quế	03.02.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
6	NGA.141225-100	Nguyễn Thị Thảo Quỳnh	01.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	NGA.141225-101	Hoàng Thị Sâm	07.03.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
8	NGA.141225-102	Nông Thị Sim	21.07.2004	Nữ	Nùng	Yên Bái
9	NGA.141225-103	Lèng Thanh Sơn	22.09.2002	Nam	Nùng	Lào Cai
10	NGA.141225-104	La Thị Tâm	08.01.2004	Nữ	Sán diu	Bắc Giang
11	NGA.141225-105	Chu Hồng Tầm	21.02.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
12	NGA.141225-106	Chu Thị Tiên	07.05.2003	Nữ	Nùng	Bắc Giang
13	NGA.141225-107	Nguyễn Thị Tuyến	11.03.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	NGA.141225-108	Hoàng Tiểu Tuyết	29.04.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
15	NGA.141225-109	Lăng Thị Thanh	23.02.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
16	NGA.141225-110	Trịnh Thiên Thanh	02.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	NGA.141225-111	Vy Xuân Thành	13.12.2004	Nam	Nùng	Lạng Sơn
18	NGA.141225-112	Quách Hương Thảo	06.06.2004	Nữ	kinh	Thái Nguyên
19	NGA.141225-113	Nông Đức Thắng	05.12.2004	Nam	Tày	Lạng Sơn
20	NGA.141225-114	Hoàng Thị Thế	28.09.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	NGA.141225-115	Triệu Xuân Thọ	14.05.2004	Nam	Dao	Lào Cai
22	NGA.141225-116	Trần Hải Thoại	05.09.2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
23	NGA.141225-117	Lý Thu Thủy	03.02.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
24	NGA.141225-118	Đoàn Thị Thu Thủy	18.08.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
25	NGA.141225-119	Ngô Thị Thanh Thủy	19.12.2004	Nữ	Kinh	Bắc giang
26	NGA.141225-120	Nguyễn Thị Thủy	05.02.2004	Nữ	Dao	Tuyên Quang
27	NGA.141225-121	Vì Thị Thanh Thu	20.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	NGA.141225-122	Nông Thùy Trang	08.04.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
29	NGA.141225-123	Trịnh Thị Khánh Uyên	06.05.2004	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
30	NGA.141225-124	Nông Thị Vui	02.07.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
31	NGA.141225-125	Lăng Yến Xuân	17.08.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.